

BÀI 8: BẢN VẼ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU SỐ TIẾT:02

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực Công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Trình bày được khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật, mô tả các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.

2. Năng lực Chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu.

3. Phẩm chất

- Chăm học: Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các nội dung: Bản vẽ kỹ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công việc được phân công, phối hợp với các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập: Hoàn thành phiếu học tập và trả lời các câu hỏi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị:

- Tranh vẽ phóng to hình 8.2; 8.3 SGK, bộ thước vẽ kỹ thuật, máy tính, máy chiếu, giấy, bút dạ, bảng phụ.

- Phiếu học tập tiết 1:

Phiếu học tập số 1: Tìm hiểu khái niệm, vai trò bản vẽ kỹ thuật.

Phiếu học tập số 2: Tìm hiểu về khổ giấy, nét vẽ và tỉ lệ.

2. Học liệu:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách học tốt công nghệ 10

- <https://www.hoc10.vn/>

- techk.vn/tin-tuc/tin-chuyen-nganh/tieu-chuan-ban-ve-ky-thuat.html

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết	Hoạt động	PP/KTDH	PP/CCĐG
1	1: Khởi động(10')	Dạy học trực quan Dạy học giải quyết vấn đề Kỹ thuật công não	Hỏi đáp/câu hỏi có hình ảnh
	2: Hình thành kiến thức Hoạt động 2.1:	Dạy học trực quan Dạy học giải quyết vấn đề Dạy học theo nhóm	Câu hỏi Sản phẩm học tập Rubrics

	Khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật (15') Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về khổ giấy, tỉ lệ và nét vẽ (20')	Kỹ thuật công nã Kỹ thuật khăn trải bàn	
2	Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về chữ viết, ghi kích thước (15')	Dạy học trực quan Dạy học giải quyết vấn đề Dạy học theo nhóm Kỹ thuật khăn trải bàn Kỹ thuật công nã	Câu hỏi Sản phẩm học tập
	3: Luyện tập (20')	Kỹ thuật tia chớp, thông tin-phản hồi	Câu hỏi
	4: Vận dụng (10')	Dạy học giải quyết vấn đề Kỹ thuật công nã	PP: Viết, quan sát. Công cụ ĐG: Bảng kiểm

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú, gây tò mò cho học sinh muốn tìm hiểu ngay kiến thức bài học.

b) Nội dung: Yêu cầu học sinh quan sát hình 8.1 và trả lời câu hỏi:

Theo em người công nhân dựa vào đâu để có thể gia công chi tiết máy đúng như ý tưởng của người thiết kế?



a) Thiết kế



b) Trao đổi



c) Chế tạo

Hình 8.1. Bản vẽ kỹ thuật dùng trong sản xuất

c) Sản phẩm:

* Dự kiến kết quả sản phẩm: Người công nhân dựa vào bản vẽ kỹ thuật để có thể gia công chi tiết máy đúng như ý tưởng của người thiết kế

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, giao mỗi nhóm một bảng phụ và bút, yêu cầu các nhóm cử một bạn làm trưởng nhóm, bạn trưởng nhóm sẽ có trách nhiệm phân công nhiệm vụ, điều hành hoạt động của nhóm.

Giáo viên giao nhiệm vụ các nhóm: *Quan sát hình 8.1 và cho biết, người công nhân dựa vào đâu để có thể gia công chi tiết máy đúng như ý tưởng của người thiết kế?* Các nhóm có thời gian 5 phút vừa thảo luận vừa trình bày phần trả lời vào bảng phụ. Khi hết thời gian các nhóm sẽ cử đại diện lên treo bảng phụ.

- Thực hiện nhiệm vụ:

Học sinh quan sát, suy nghĩ tìm tòi, trao đổi thảo luận trả lời câu hỏi vào bảng phụ?

Giáo viên quan sát, hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo, thảo luận:

Giáo viên gọi học sinh các nhóm khác nhận xét phần trình bày của mỗi nhóm.

- Kết luận, nhận định:

Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh, và các ý kiến đóng góp, chuẩn hóa kiến thức dẫn dắt vào bài mới .

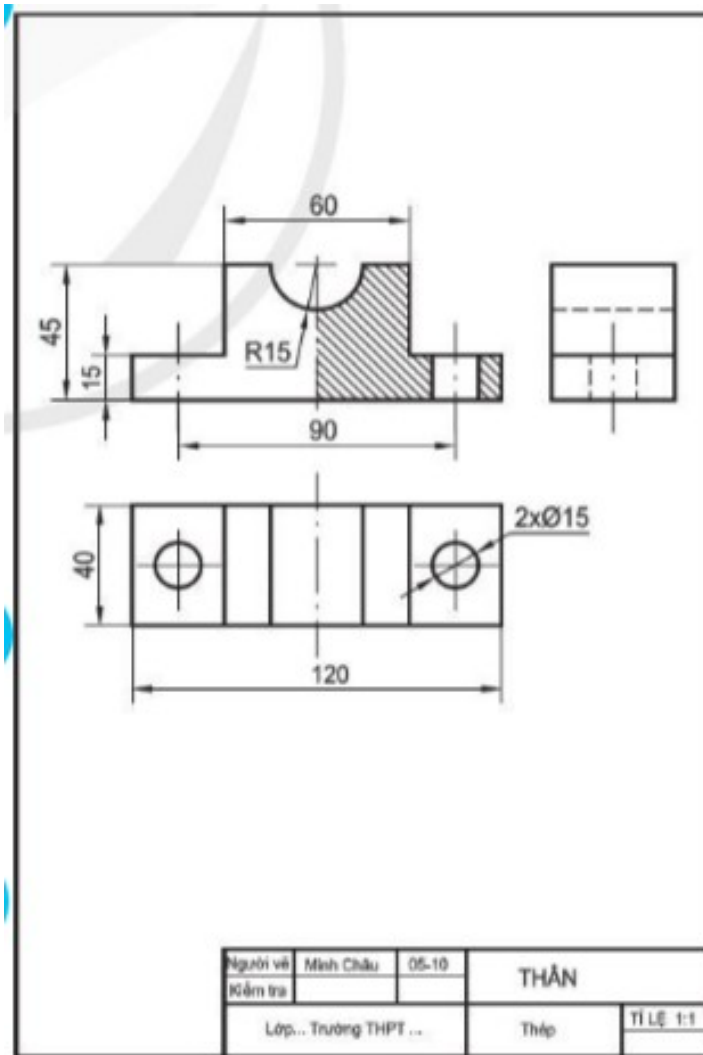
Như các em vừa thấy người công nhân dựa vào bản vẽ kỹ thuật để có thể gia công chi tiết máy đúng như ý tưởng của người thiết kế. Trong quá trình trao đổi để thực hiện người công nhân muốn hiểu đúng, đủ ý tưởng của người thiết kế thì bản vẽ còn cần phải được trình bày theo tiêu chuẩn. Vậy thế nào là bản vẽ kỹ thuật và có các tiêu chuẩn cơ bản nào thì hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài 8 Bản vẽ kỹ thuật và các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức.

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật.(15 phút)

a) **Mục tiêu:** Trình bày được khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật.

b) **Nội dung:** HS nghiên cứu SGK, quan sát hình 8.2 để hoàn thành phiếu học tập số 1:



Hình 8.2. Bản vẽ kĩ thuật

c) Sản phẩm:

* Dự kiến kết quả sản phẩm:

Câu 1: Bản vẽ kĩ thuật trình bày những thông tin về: hình dạng, kích thước, đặc điểm của vật thể dưới dạng hình vẽ và các kí hiệu theo một quy tắc thống nhất.

Câu 2 : Phải quy định các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật vì:

Bản vẽ kĩ thuật là phương tiện thông tin dùng trong các lĩnh vực kĩ thuật và đã trở thành “ngôn ngữ” chung dùng trong kĩ thuật. Vì vậy, nó phải được xây dựng theo các quy tắc thống nhất được quy định trong các tiêu chuẩn về bản vẽ kĩ thuật.

Câu 3: Tên một số bản vẽ kĩ thuật mà em biết trong cuộc sống hằng ngày:

Bản vẽ nhà, bản vẽ thiết kế máy, bản vẽ chế tạo máy, bản vẽ cơ khí, bản vẽ chi tiết máy, bản vẽ mặt cắt, bản vẽ hình cắt, bản vẽ thi công, bản vẽ sử dụng,...

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK trang 41, hình 8.2 hoàn thành phiếu học tập.

- Thực hiện nhiệm vụ:

HS nghiên cứu, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập

Nhóm:

Tên thành viên:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Yêu cầu: Nghiên cứu thông tin trang 41 SGK , thảo luận nhóm trong 15 phút để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1. Quan sát hình 8.2 và cho biết bản vẽ kỹ thuật trình bày những thông tin gì?

.....
.....
.....

Câu hỏi 2. Tại sao phải quy định các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật?

.....
.....
.....
.....

Câu hỏi 3. Hãy kể tên một số bản vẽ kỹ thuật mà em biết trong cuộc sống hàng ngày

.....
.....
.....

- Báo cáo, thảo luận

GV: gọi 1-2 nhóm ngẫu nhiên trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- Kết luận, nhận định: Nhận xét, chốt kiến thức:

BVKT trình bày các thông tin về hình dạng, kích thước đặc điểm của vật thể dưới dạng hình vẽ và các kí hiệu theo một quy tắc thống nhất.

Vai trò của bản vẽ kỹ thuật: là căn cứ để gia công, chế tạo, lắp ráp, thi công và kiểm tra sản phẩm.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu khổ giấy, nét vẽ và tỉ lệ (20 phút)

a) Mục tiêu: Mô tả được tiêu chuẩn khổ giấy, nét vẽ và tỉ lệ

b) Nội dung

- HS nghiên cứu thông tin sách giáo khoa, sự hiểu biết của bản thân, hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2

c) Sản phẩm

* Dự kiến kết quả sản phẩm:

Câu 1: Có 05 loại khổ giấy, kích thước như sau:

+ A0: 1189 x 841(mm)

- + A1: 841 x 594 (mm)
- + A2: 594 x 420 (mm)
- + A3: 420 x 297 (mm)
- + A4: 297 x 210 (mm)

Câu 2: Khung tên được đặt ở vị trí góc phải phía dưới bản vẽ.

Câu 3:

- Nét liền đậm: _____ : Đường bao thấy, cạnh thấy, khung vẽ, khung tên
- Nét liền mảnh: _____ : Đường kích thước và đường gióng, đường gạch mặt cắt
- Nét lượn sóng:  : Đường giới hạn một phần hình cắt
- Nét đứt mảnh: - - - - - : Đường bao khuất, cạnh khuất
- Nét gạch dài -chấm- mảnh: - . - . - . - . - . : Đường tâm, đường trục đối xứng
- Nét gạch dài- chấm- đậm: - . . - . . - . . - . . : Vị trí của mặt cắt

Câu 4: Chiều rộng nét vẽ thường được chọn trong dãy kích thước: 0,18; 0,25; 0,35; 0,5; 0,7; 1; 1,4 ; 2mm. Thường lấy chiều rộng nét đậm bằng $d = 0,5\text{mm}$ và nét mảnh bằng $d = 0,25\text{mm}$.

Câu 5: Tỷ lệ là tỉ số giữ kích thước dài đo được trên hình biểu diễn của vật thể và kích thước thực tương ứng đo được trên vật thể đó.

- Có 03 loại tỉ lệ:
- + Tỉ lệ 1:1 – tỉ lệ nguyên hình
- + Tỉ lệ 1:X – tỉ lệ thu nhỏ
- + Tỉ lệ X:1 – tỉ lệ phóng to

Câu 6: Phải sử dụng tỉ lệ trên bản vẽ kỹ thuật vì kích thước vật thể thực tế nếu quá lớn; không phải vật thể nào cũng thể hiện được đúng y chang chính xác vào trong bản vẽ. Vậy nên cần phải sử dụng tỉ lệ trên bản vẽ kỹ thuật.

Bản vẽ hình 8.2 có tỉ lệ 1:1

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm (7 học sinh) và hoàn thành phiếu học tập số 2.

GV chia lớp làm 6 nhóm (phân công nhóm trưởng, thư kí)

Phát phiếu học tập cho HS

Nhóm:

Tên thành viên:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Yêu cầu: Thảo luận nhóm (7 học sinh) trong 15 phút để trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy kể tên và kích thước của các khổ giấy chính mà em biết?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Quan sát hình vẽ 8.3 hãy cho biết khung tên được đặt ở vị trí nào của giấy vẽ?

.....

.....

Câu 3: Biểu diễn nét liền đậm và nét liền mảnh, nét lượn sóng, nét đứt mảnh và nét gạch dài chấm mảnh, nét gạch dài chấm đậm chỉ ra các loại nét vẽ này, từ đó nêu ứng dụng của các nét vẽ?

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Chiều rộng của nét vẽ thường được chọn trong dãy kích thước nào? Kích thước thường sử dụng của nét liền đậm và nét liền mảnh?

.....

.....

Câu 5: Tỷ lệ là gì? Có các loại tỷ lệ nào?

.....

.....

.....

Câu 6: Tại sao phải sử dụng tỷ lệ trên bản vẽ kỹ thuật? Bản vẽ hình 8.2 có tỷ lệ như thế nào?

.....

.....

- Thực hiện nhiệm vụ

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

HS thảo luận nhóm để tìm ra nội dung trả lời câu hỏi. Lập báo cáo kết quả trả lời các câu hỏi trên

- Báo cáo, thảo luận

GV gọi 1 nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

- Kết quả, nhận định

GV nhận xét chốt lại kiến thức về khổ giấy, các nét vẽ và tỉ lệ:

Khổ giấy: Bản vẽ được vẽ trên các khổ giấy từ A0 đến A4 quy định theo TCVN 7825:2003 và phải được kẻ khung bản vẽ và khung tên. Đối với khổ giấy A4, khung tên được theo cạnh ngắn.

Một số nét vẽ thường dùng (bảng 8.1.SGK)

Thường lấy chiều rộng nét đậm bằng 0.5 và nét mảnh bằng 0.25 mm

Tỉ lệ là tỉ số giữa kích thước đo được trên hình biểu diễn với kích thước tương ứng đo trên vật thể .

Có 3 loại tỉ lệ: Tỉ lệ phóng to, tỉ lệ nguyên hình và tỉ lệ thu nhỏ

*Phương án đánh giá

- GV đưa ra phương án đánh giá HS bằng Rubrics

Tiêu chí	Mức 5 (Xuất sắc)	Mức 4 (Giỏi)	Mức 3 (Khá)	Mức 2 (Trung bình)	Mức 1 (Yếu)
Trả lời đúng 6 câu hỏi được 10 điểm	Trả lời đúng 6 câu hỏi được 10 điểm	Trả lời được khoảng 80% các câu hỏi. Trình bày rõ ràng.	Trả lời được khoảng 60%-70% các câu hỏi. Trình bày rõ ràng.	Trả lời được khoảng 50% các câu hỏi. Trình bày rõ ràng.	Trả lời được rất ít các câu hỏi.

- Học sinh tự đánh giá sản phẩm học tập của mình và đánh giá sản phẩm của nhóm mình bằng thang tiêu chí.

Tiết 2

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu chữ viết và cách ghi kích thước (15 phút)

a) Mục tiêu: Mô tả được tiêu chuẩn về chữ viết và cách ghi kích thước

b) Nội dung

HS trả lời câu hỏi sau:

Câu 1: Khổ chữ là gì? Có những loại kiểu chữ nào?

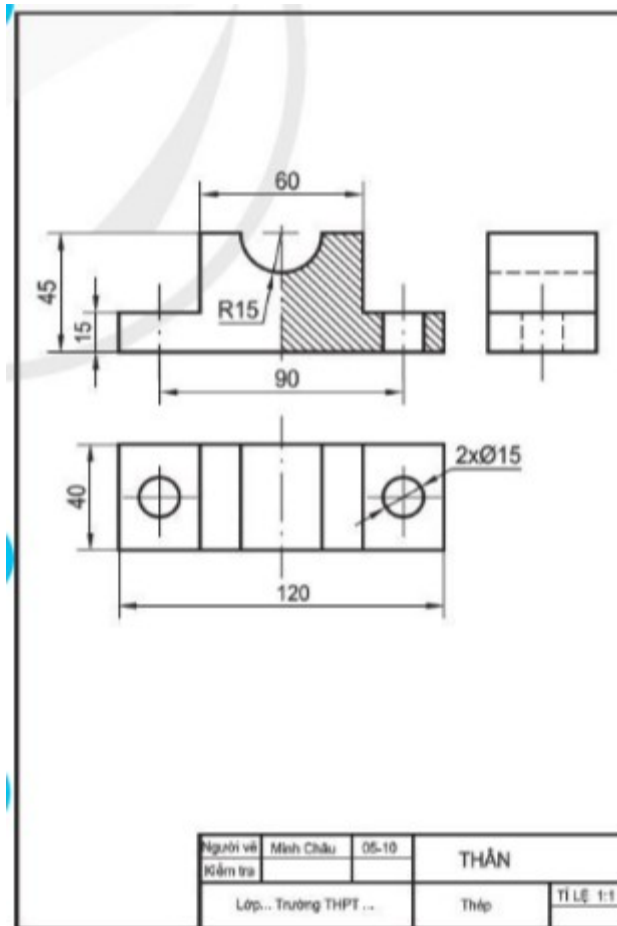
Chiều cao khổ chữ được xác định như thế nào? Chiều rộng của nét chữ thường lấy bằng bao nhiêu?

Câu 2: Quan sát bản vẽ kỹ thuật hình 8.2 và hình 8.5 cho biết:

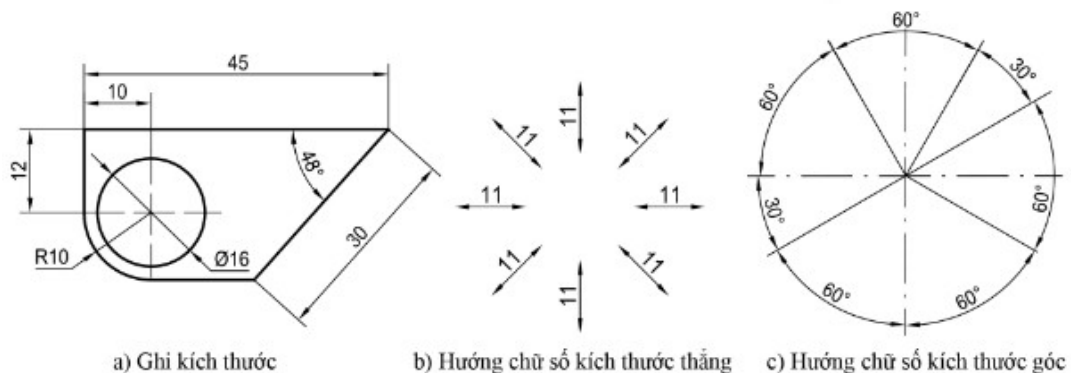
- Loại nét vẽ sử dụng ghi kích thước?

- Đường giống, đường kích thước được vẽ như thế nào so với đoạn cần ghi kích thước?

- Ghi kích thước đoạn thẳng, kích thước cung tròn và kích thước đường tròn khác nhau ở điểm gì?



Hình 8.2. Bản vẽ kĩ thuật



Hình 8.5. Cách ghi kích thước

c) Sản phẩm

* Dự kiến kết quả sản phẩm:

Câu 1: Khổ chữ (h) là giá trị được xác định bằng chiều cao của chữ hoa tính bằng mm. Chiều rộng (d) của nét chữ thường lấy bằng $1/10h$

Câu 2: Loại nét vẽ sử dụng khi ghi kích thước: nét liền mảnh

- Đường gióng được vẽ bằng nét liền mảnh và vượt qua đường kích thước từ 2mm đến 4mm, thường được kẻ vuông góc với đường kích thước; đường kích thước được vẽ thường song song với kích thước được ghi; ở đầu mút thường có vẽ mũi tên.

- Ghi kích thước đoạn thẳng, kích thước cung tròn và kích thước đường tròn khác nhau ở điểm: khi ghi kích thước đường tròn, cung tròn, trước con số ghi kích thước đường tròn ghi kí hiệu Ø và bán kính cung tròn ghi kí hiệu R.

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS nghiên cứu

GV chia lớp làm 6 nhóm, chia mỗi nhóm 1 bảng phụ, giấy A4, bút dạ, phấn để ghi ý kiến trả lời.

- Thực hiện nhiệm vụ :

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

HS thảo luận nhóm để tìm ra nội dung trả lời câu hỏi. Lập báo cáo kết quả trả lời các câu hỏi trên

- Báo cáo thảo luận

HS: Báo cáo kết quả trên bảng phụ sau đó treo kết quả trên bảng để các nhóm quan sát, thảo luận, đánh giá.

Các nhóm còn lại thảo luận và chuẩn bị phương án phản biện.

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

- Kết quả , nhận định

GV nhận xét thái độ, kết quả làm việc của các nhóm. Nếu có kết luận sai thì kịp thời sửa chữa.

Kiểm tra lại sự nắm bắt kiến thức của HS

GV chốt lại kiến thức

Khổ chữ (h) là giá trị được xác định bằng chiều cao của chữ hoa tính bằng mm.

Chiều rộng (d) của nét chữ thường lấy bằng 1/10h.

Đường kích thước được vẽ bằng nét liền mảnh, song song với phần tử được ghi kích thước, ở đầu mút có vẽ mũi tên.

Đường giống kích thước được vẽ bằng nét liền mảnh, vuông góc với đường kích thước, vượt quá đường kích thước 2- 4mm

Giới thiệu kí hiệu : Ø và R

3. Hoạt động 3: Luyện tập(20 phút)

a) Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung:

- HS làm câu hỏi trắc nghiệm.

c) Sản phẩm :

* Dự kiến kết quả sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	A	B	B	A	C

Câu	9	10	11	12	13
Đáp án	C	C	A	A	B

d) Tổ chức thực hiện

- Giao nhiệm vụ:

GV : Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm viết đáp án vào bản phụ của nhóm trong thời gian nhanh nhất. Khi hết thời gian nhóm nào đưa ra đáp án nhanh, chính xác sẽ được đánh giá cao.

Yêu cầu : Hãy chọn các phương án trả lời đúng

Câu 1. Tỷ lệ 1:2 là tỷ lệ gì ?.

A. Nguyên hình. B. Nâng cao. C. Thu nhỏ D. Phóng to

Câu 2. Các khổ giấy chính được lập ra từ khổ:

A. A1 B. A2 C. A0 D. A3

Câu 3. Từ khổ giấy A2 làm ra được bao nhiêu khổ giấy A4

A. 4 B. 6 C. 3 D. 2

Câu 4. Chiều rộng của nét liền đậm thường lấy:

A. 0,5mm B. 2mm C. 0,25mm D. 1mm

Câu 5. Nét vẽ có mấy loại:

A. 6 B. 5 C. 7 D. 4

Câu 6. Đường kích thước được vẽ bằng nét?

A. Gạch chấm mảnh B. Liền mảnh C. Đứt mảnh D. Liền đậm

Câu 7. Khổ giấy A4 có kích thước là?

A. 297 x 210 B. 297 x 240 C. 210 x 297 D. 420 x 297

Câu 8. Nét lượn sóng dùng để vẽ đường giới hạn một phần

A. Hình chiếu B. Mặt cắt C. Hình cắt D. Hình cắt và mặt cắt

Câu 9. Muốn ghi kích thước phải có:

A. Chữ số kích thước

B. Đường ghi kích thước

C. Đường ghi kích thước, đường giống kích thước, chữ số kích thước

D. Đường giống kích thước, chữ số kích thước

Câu 10. Khi ghi kích thước đường giống kích thước vượt quá đường kích thước một đoạn:

A. 3mm - 4mm B. 2mm - 5mm C. 1mm - 3mm D. 2mm - 4 mm

Câu 11. Trên BVKT chữ số kích thước chỉ ?

- A. Trị số kích thước trên hình biểu diễn của vật thể không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- B. Trị số kích thước thật của vật thể phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- C. Trị số kích thước trên hình biểu diễn của vật thể phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- D. Trị số kích thước thật của vật thể không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ

Câu 12. Nếu kích thước độ dài có đơn vị là mm thì khi ghi kích thước trên BVKT là?

- A. Đổi ra dm B. Đổi ra cm C. Không ghi đơn vị đo D. Đổi ra m

Câu 13. Trên BVKT chữ số kích thước chỉ?

- A. Trị số kích thước thật của vật thể phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- B. Trị số kích thước thật của vật thể không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- C. Trị số kích thước trên hình biểu diễn của vật thể phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ
- D. Trị số kích thước trên hình biểu diễn của vật thể không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ.

- Thực hiện nhiệm vụ

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

HS thảo luận nhóm để tìm ra nội dung trả lời câu hỏi. Lập báo cáo kết quả trả lời các câu hỏi trên

- Báo cáo, thảo luận

HS: Báo cáo kết quả trên bảng phụ sau đó treo kết quả trên bảng để các nhóm quan sát, thảo luận, đánh giá.

Các nhóm còn lại thảo luận và chuẩn bị phương án phản biện.

GV quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ, tư vấn các nhóm

- Kết luận, nhận định: GV nhấn mạnh và chốt kiến thức

4. Hoạt động 4 : Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu: Giúp các em hiểu sâu hơn về tầm quan trọng của bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung: Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

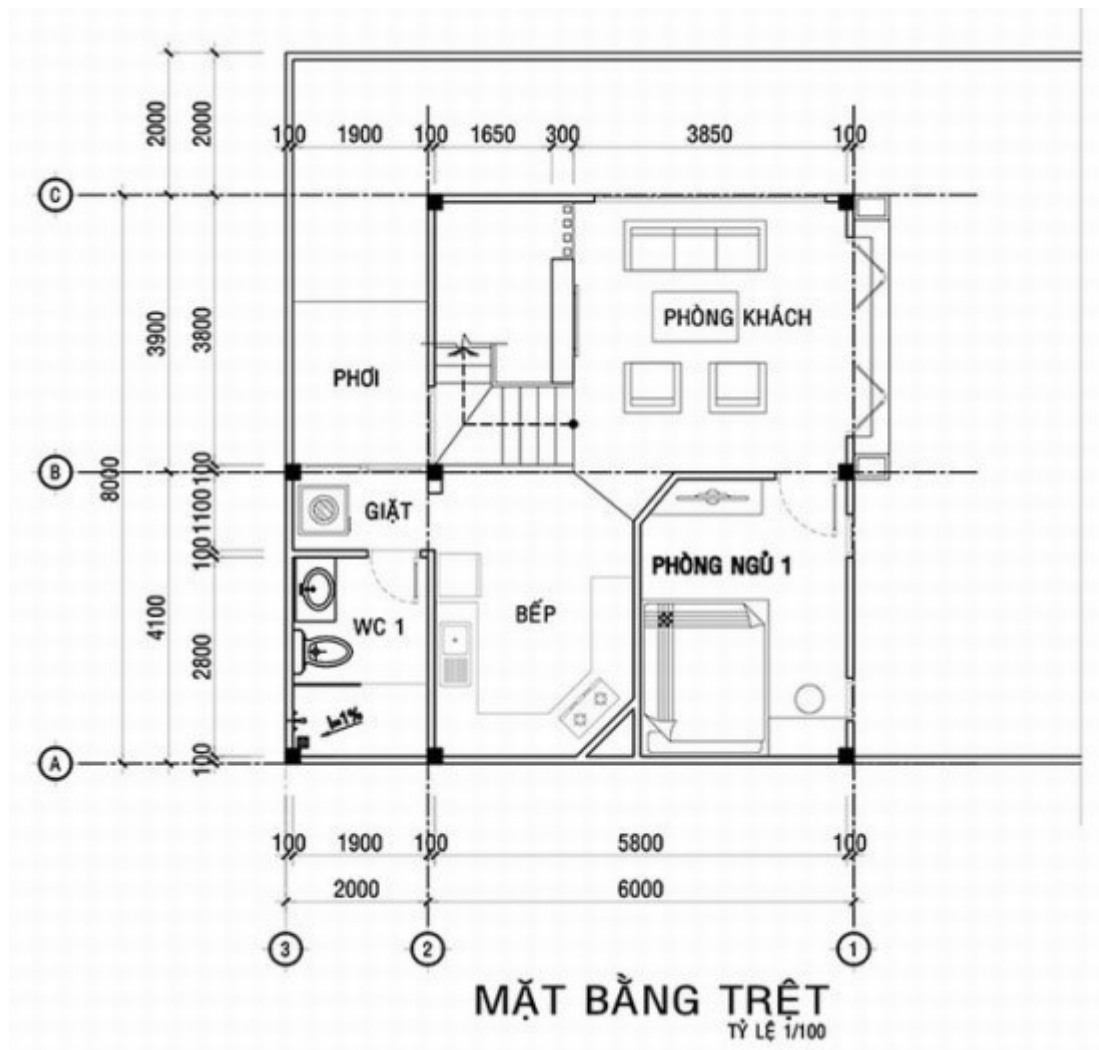
Hãy tìm hiểu và giải thích kí hiệu: TCVN 7285:2003 (ISO 5457:1999)

Hãy sưu tầm một bản vẽ kỹ thuật và cho biết bản vẽ đó được sử dụng trong lĩnh vực nào?

c) Sản phẩm:

* Dự kiến kết quả sản phẩm:

Kí hiệu: TCVN 7285 : 2003 nghĩa là tiêu chuẩn việt nam quy định về khổ giấy và cách trình bày tờ giấy vẽ dùng cho các bản vẽ kỹ thuật trong mọi lĩnh vực.



Bản vẽ kỹ thuật mặt bằng trệt của biệt thự sử dụng trong lĩnh vực kiến trúc.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Chia lớp thành 6 nhóm giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

-Thực hiện nhiệm vụ:

HS tìm hiểu và ghi lại

GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ

- Báo cáo, thảo luận:

Hướng dẫn HS báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn thảo luận lần lượt từng câu

GV, xác nhận ý kiến đúng ở từng câu trả lời.

- Kết luận, nhận định: GV nhấn mạnh và chốt kiến thức nội dung bài học

Phương án đánh giá:

Bảng kiểm quan sát quá trình báo cáo kết quả của các nhóm

Các tiêu chí	Có	Không
Trình bày đầy đủ nội dung, bố cục chặt chẽ, các vấn đề báo cáo được sắp xếp logic.		
Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa diễn đạt với trình chiếu		
Sử dụng tốt CNTT		
Trả lời được các câu hỏi của người nghe		

IV. PHỤ LỤC

-Phiếu học tập tiết 1

+ Phiếu số 1 :

Nhóm:

Tên thành viên:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Yêu cầu: Nghiên cứu thông tin trang 41 SGK , thảo luận nhóm trong 15 phút để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1. Quan sát hình 8.2 và cho biết bản vẽ kỹ thuật trình bày những thông tin gì?

.....

.....

.....

Câu hỏi 2. Tại sao phải quy định các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật?

.....

.....

.....

.....

Câu hỏi 3. Hãy kể tên một số bản vẽ kỹ thuật mà em biết trong cuộc sống hàng ngày

.....

.....

.....

Nhóm:

Tên thành viên:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Yêu cầu: Thảo luận nhóm (7 học sinh) trong 15 phút để trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy kể tên và kích thước của các khổ giấy chính mà em biết?

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Quan sát hình vẽ 8.3 hãy cho biết khung tên được đặt ở vị trí nào của giấy vẽ?

.....
.....
.....

Câu 3: Biểu diễn nét liền đậm và nét liền mảnh, nét lượn sóng, nét đứt mảnh và nét gạch dài chấm mảnh, nét gạch dài chấm đậm chỉ ra các loại nét vẽ này, từ đó nêu ứng dụng của các nét vẽ?

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4: Chiều rộng của nét vẽ thường được chọn trong dãy kích thước nào? Kích thước thường sử dụng của nét liền đậm và nét liền mảnh?

.....
.....
.....

Câu 5: Tỷ lệ là gì? Có các loại tỷ lệ nào?

.....
.....
.....

Câu 6: Tại sao phải sử dụng tỷ lệ trên bản vẽ kỹ thuật? Bản vẽ hình 8.2 có tỷ lệ như thế nào?

.....
.....
.....

